

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1.

1. Phân tích đoạn thơ:

- Đoạn thơ thể hiện cảm xúc, tình cảm sâu sắc của nhân vật trữ tình khi gặp lại nhân dân.
- Sử dụng các hình ảnh thiên nhiên và so sánh để diễn đạt tình cảm.

2. Xác định phương thức biểu đạt:

- **Biểu cảm:** Thể hiện cảm xúc, tình cảm của nhân vật trữ tình.
- **Tự sự:** Một phần nhỏ thể hiện hành động của nhân vật.

3. Kết luận: Phương thức biểu đạt chính là **biểu cảm**.

Ví dụ trả lời: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là **biểu cảm**, thể hiện cảm xúc sâu sắc của nhân vật trữ tình khi gặp lại nhân dân, thông qua các hình ảnh thiên nhiên và so sánh nhân hóa.

Câu 2.

1. Phân tích đoạn thơ:

- **So sánh:** “Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”
- **Ẩn dụ:** “Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”

2. Lựa chọn biện pháp tu từ: Chọn **so sánh** hoặc **ẩn dụ**. Trong trường hợp này, so sánh được sử dụng nhiều hơn.

3. Giải thích tác dụng:

- **So sánh:** Giúp tạo hình ảnh sinh động, dễ hiểu và làm nổi bật cảm xúc của nhân vật trữ tình.

Ví dụ trả lời:

Một biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ là **so sánh**. Ví dụ: “Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”. Phép so sánh này giúp tạo ra hình ảnh mềm mại, nhẹ nhàng, tượng trưng cho sự trở về bình yên và tình cảm ngọt ngào của nhân vật trữ tình đối với nhân dân.

Câu 3.

1. Phân tích hình ảnh:

- **“Bí và bầu lớn xuống”:** Hình ảnh ẩn dụ về sự chăm sóc, nuôi dưỡng thâm lặng của mẹ đối với con.
- **“Lũ chúng tôi từ bàn tay mẹ lớn lên”:** Thể hiện sự trưởng thành, phát triển của con cái nhờ sự chăm sóc và tình yêu thương của mẹ.

2. Kết luận về vai trò của mẹ:

- **Nuôi dưỡng thể chất và tinh thần.**
- **Tạo nền tảng vững chắc cho sự trưởng thành của con.**
- **Hi sinh thầm lặng, không ngừng nghỉ.**

Ví dụ trả lời: Những hình ảnh “bí và bầu lớn xuống” và “lũ chúng tôi... lớn lên” thể hiện sự chăm sóc và nuôi dưỡng thâm lặng của người mẹ đối với con cái. “Bí và bầu” tượng trưng cho công việc và sự hy sinh của mẹ, giúp con lớn lên khỏe mạnh và trưởng thành. Vai trò của người mẹ trong cuộc

sống của con là nền tảng vững chắc, là người thâm lặng vun trồng, nuôi dưỡng con không chỉ về thể chất mà còn về tinh thần.

Câu 4.

1. Phân tích hình ảnh:

- **“Chân bước qua đường dài”:** Tượng trưng cho sự nỗ lực, bền bỉ, kiên trì trong hành trình trưởng thành và kết nối với nhân dân.
- **Hành trình dài:** Có thể hiểu là sự gắn bó lâu dài, vượt qua khó khăn, thử thách.

2. Kết luận ý nghĩa:

- **Sự kiên trì và nỗ lực của con người trong việc xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.**
- **Sự trưởng thành qua thời gian và trải nghiệm.**

Ví dụ trả lời: Hình ảnh “Bằng chân bước qua đường dài” tượng trưng cho sự kiên trì, nỗ lực và quyết tâm của nhân vật trong hành trình kết nối và gắn bó với nhân dân. Đường dài phản ánh những khó khăn, thử thách mà nhân vật phải vượt qua để đạt được mục tiêu, đồng thời nhấn mạnh sự bền bỉ và lòng trung thành của con người đối với cộng đồng.

Câu 5.

1. Dàn ý đoạn văn:

- **Mở đoạn:** Giới thiệu ý nghĩa chung của sự gắn bó với cội nguồn.
- **Thân đoạn:** Nêu một vài ý cụ thể về lợi ích và giá trị của việc duy trì mối liên hệ với cội nguồn (ví dụ: giữ gìn văn hóa, truyền thống, nguồn gốc).
- **Kết đoạn:** Khẳng định lại tầm quan trọng và khuyến khích việc giữ gìn mối liên hệ này.

2. Triển khai ý tưởng:

- **Giữ gìn bản sắc văn hóa.**
- **Nguồn cảm hứng và động lực trong cuộc sống.**
- **Tạo nên sự ổn định tinh thần và lòng tự hào.**

Ví dụ trả lời: Sự gắn bó với cội nguồn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống mỗi người. Nó giúp chúng ta duy trì và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống quý báu của tổ tiên, tạo nên bản sắc riêng biệt. Liên kết với cội nguồn cũng mang lại nguồn cảm hứng và động lực, giúp chúng ta vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống hiện đại. Hơn thế, sự gắn bó này còn góp phần tạo nên sự ổn định tinh thần, lòng tự hào về xuất thân, nơi mình sinh ra và lớn lên. Do đó, việc duy trì mối liên hệ với cội nguồn không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm tự hào của mỗi cá nhân.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

1. Mở đoạn (1–2 câu):

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Chế Lan Viên và bài thơ “Tiếng hát con tàu”.
- Nêu vấn đề chính: Về đẹp của tình mẹ và ý nghĩa của sự vun trồng.

2. Thân đoạn:

- **Phân tích hình ảnh:**

- **“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ”:** Hình ảnh con nai trở về, tượng trưng cho sự trở về bình yên, tình cảm sâu sắc của mẹ đối với con và nhân dân.
- **“Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa”:** Hình ảnh thiên nhiên chào đón sự trở về, tượng trưng cho sự ấm áp, hiếu khách của mẹ.
- **“Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa”:** So sánh sự gặp lại như đứa trẻ ngọt ngào gặp nguồn dưỡng dưỡng, thể hiện tình thương yêu vô bờ bến của mẹ.
- **“Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”:** Hình ảnh chiếc nôi gặp cánh tay đưa, tượng trưng cho sự bảo vệ, chăm sóc không ngừng của mẹ.

3. Kết đoạn (1–2 câu):

- Khẳng định lại vẻ đẹp của tình mẹ trong bài thơ.
- Đưa ra nhận xét về ý nghĩa nhân văn và giá trị nghệ thuật của đoạn thơ.

Ví dụ trả lời: Bài thơ “Tiếng hát con tàu” của Chế Lan Viên thể hiện vẻ đẹp của tình mẹ thông qua những hình ảnh thiên nhiên và so sánh tinh tế. Hình ảnh “Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ” tượng trưng cho sự trở về bình yên, tình cảm sâu sắc của mẹ đối với con và nhân dân. Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa gợi lên sự hiếu khách, ấm áp của mẹ. So sánh “Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa” thể hiện tình thương yêu vô bờ bến của mẹ dành cho con. Hình ảnh “Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa” tượng trưng cho sự bảo vệ, chăm sóc không ngừng nghỉ của mẹ. Qua đó, tác giả gửi gắm thông điệp về tình mẹ thiêng liêng, ý nghĩa của sự vun trồng và gắn bó không thể tách rời giữa mẹ và con.

Câu 2.

1. Mở bài (3–4 câu):

- Giới thiệu vấn đề: Trong xã hội hiện đại, việc đề cao giá trị cá nhân và tự do là xu hướng tất yếu.
- Nêu tầm quan trọng: Lợi ích và những ảnh hưởng tích cực mà nó mang lại.
- Giới thiệu luận điểm: Tuy nhiên, việc đề cao cá nhân thái quá cũng dẫn đến một số hạn chế nghiêm trọng.

2. Thân bài:

a) Phân tích mặt tích cực:

- **Khơi dậy sáng tạo:** Việc đề cao giá trị cá nhân khuyến khích mỗi người phát huy tối đa khả năng sáng tạo, đóng góp những đột phá trong khoa học, công nghệ, nghệ thuật.
- **Phát triển bản sắc:** Mỗi cá nhân tự tin thể hiện bản thân, góp phần vào sự đa dạng và phong phú của xã hội.
- **Thúc đẩy tiến bộ xã hội:** Những cá nhân tài năng và sáng tạo đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng.

b) Phân tích mặt tiêu cực:

- **Cá nhân ích kỷ:** Việc quá chú trọng vào lợi ích cá nhân có thể dẫn đến tính ích kỷ, thiếu tinh thần hợp tác, gây ra xung đột lợi ích trong cộng đồng.
- **Thiếu tinh thần đồng đội:** Mọi người trở nên cô lập, thiếu sự hỗ trợ lẫn nhau, làm suy yếu sức mạnh tập thể.

- **Xói mòn các giá trị cộng đồng:** Khi mọi người chỉ quan tâm đến cái “tôi”, các giá trị như lòng nhân ái, sự đoàn kết, tinh thần cộng đồng bị suy giảm.

c) Liên hệ thực tế:

- **Ví dụ về cá nhân sáng tạo nhưng vẫn gắn kết cộng đồng:** Các nhà khoa học, doanh nhân đóng góp tích cực cho xã hội mà vẫn duy trì tinh thần hợp tác.
- **Các trường hợp tiêu cực:** Những người đặt lợi ích cá nhân lên trên hết dẫn đến xung đột, chia rẽ trong xã hội, như trường hợp cạnh tranh quá mức trong kinh doanh dẫn đến tiêu cực môi trường.

d) Giải pháp / Quan điểm cá nhân:

- **Cần có sự dung hòa:** Khuyến khích cá nhân phát huy tối đa khả năng nhưng vẫn giữ được tinh thần cộng đồng, trách nhiệm xã hội.
- **Giáo dục ý thức cộng đồng:** Đưa vào giáo dục các giá trị về lòng nhân ái, sự đoàn kết, tinh thần hợp tác từ nhỏ.
- **Xây dựng chính sách hỗ trợ:** Chính phủ và các tổ chức cần xây dựng chính sách khuyến khích tinh thần hợp tác, đoàn kết trong khi vẫn thúc đẩy sự phát triển cá nhân.

3. Kết bài (2–3 câu):

- Khẳng định lại tầm quan trọng của việc đề cao cá nhân đúng mức.
- Đưa ra lời kêu gọi: Mỗi người nên phát huy cá nhân một cách cân bằng với trách nhiệm đối với cộng đồng để xây dựng một xã hội phát triển, nhân ái và bền vững.